

**DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN
HỌC BỔNG HK2**

Năm 4 Khoa Sử (năm học 2010 -
2011)

(Danh sách kèm theo quyết định số
1216/QĐ-ĐHSP ngày 14/7/2011)

STT	Họ và tên	Mã SV	ĐT BH	ĐR L	Mức học bổng	Số tiền
1	Dương Ng Thị Tha nh	K33 .602 .045	9.79	90	360,0 00	1,80 0,00 0
2	Ngư yễn Thị	Phur ong .602 .056	K33 9.42	93	360,0 00	1,80 0,00 0
3	Lê Thị ợng	Phur ong .602 .058	K33 9.37	88	300,0 00	1,50 0,00 0
4	Ngư yễn Thị	Sáu .602 .063	K33 9.42	95	360,0 00	1,80 0,00 0
5	Ngư yễn Trà	My .602 .044	K33 9.79	99	360,0 00	1,80 0,00 0
6	Hồ Tha nh	Tâm .602 .067	K33 9.42	94	360,0 00	1,80 0,00 0
7	Bùi Ngộ c	Tha nh .602 .070	K33 9.42	96	360,0 00	1,80 0,00 0
8	Ngư yễn Thị Bích	Thả o .602 .074	K33 9.42	93	360,0 00	1,80 0,00 0
9	Trị h Thị	Tran g .602 .085	K33 9.32	90	360,0 00	1,80 0,00 0
10	Võ Thị n	Xuâ n .602 .090	K33 9.68	95	360,0 00	1,80 0,00 0
11	Ngư yễn Đăn g	Kho a .608 .017	K33 9.33	90	360,0 00	1,80 0,00 0
12	Đà m Thị Bìn	Min h .608 .027	K33 9.5	95	360,0 00	1,80 0,00 0

	h				
13	Ngu Sa	K33 9.08 95	360,0	1,80	
	yễn	.608	00	0,00	
	Thị	.033		0	
	Uyê				
	n				
14	TrầnTran	K33 9.33 85	300,0	1,50	
	Thị g	.608	00	0,00	
	Min	.048		0	
	h				
15	Phạ Trâ	K33 9.17 85	300,0	1,50	
	m N m	.608	00	0,00	
	guy	.050		0	
	ễn				
	Bích				
16	Lê Dịu	K33 9.71 90	360,0	1,80	
	Thị	.610	00	0,00	
		.011		0	
17	Hoà Hiê	K33 9.59 91	360,0	1,80	
	ng n	.610	00	0,00	
	Thị	.021		0	
18	Lê Hùn	K33 9.59 90	360,0	1,80	
	Đìn g	.610	00	0,00	
	h	.037		0	
19	Ngu Hân	K33 9.59 94	360,0	1,80	
	yễn g	.610	00	0,00	
	Thị	.015		0	
20	Lê Lâm	K33 9.59 94	360,0	1,80	
	Thị	.610	00	0,00	
		.048		0	
21	Ngu Thìn	K33 9.59 94	360,0	1,80	
	yễn	.610	00	0,00	
	Hữu	.085		0	
22	Lê Trư	K33 10 84	300,0	1,50	
	Văn ờng	.610	00	0,00	
		.091		0	
23	Hoà Tư	K33 9.59 94	360,0	1,80	
	ng	.610	00	0,00	
	Thị	.095		0	